

Số: **3801** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **04** tháng **8** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ
lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện,
UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 4267/TTr-SLĐTBXH ngày 22/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 50 thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó: 01 thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết cấp Trung ương; 37 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; 10 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 57 thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó: 36 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ; 16 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Thủ tục số 4 lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội Phần II tại Phụ lục 1; Số 6, 7 lĩnh vực Lao động, Tiền lương Phần I.A, từ số 10 đến số 19 lĩnh vực Việc làm Phần II.A, số 20, 32, 38, 48, 49 lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp Phần III.A, số 63, 64, 69, 70, 71, 72 lĩnh vực Bảo trợ xã hội phần V.A, số 83 lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước phần VII.A, số 91 lĩnh vực An toàn Lao động Phần VIII.A, số 112, 119, 123 lĩnh vực Người có công Phần IX.A tại Phụ lục 2; Số 1 lĩnh vực Lao động, Tiền lương Phần I.B, số 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 25, 26 lĩnh vực Bảo trợ xã hội Phần V.B, số 31, 32 lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội phần VII.B tại Phụ lục 2; Số 3, 4 lĩnh vực Bảo trợ xã hội phần II.C, số 13 lĩnh vực Trẻ em phần III.C tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thủ tục số 1 Mục I.A Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động, số 3 Mục II.A Lĩnh vực Bảo trợ xã hội; Số 1, 2 Mục I.B lĩnh vực Bảo trợ xã hội tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thủ tục số 2, 3, 4, 5, 6 Mục II.A lĩnh vực Lao động-Tiền lương tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thủ tục số 2, 3 Mục I lĩnh vực An toàn lao động tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4958/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP: L.T. Lực, các phòng: TKBT, KSTTHC, KGVX, THCB;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC (Quyển).

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3801** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **8** năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VỚI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội				
01	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	39 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó Sở Lao động-Thương binh và xã hội: 19 ngày làm việc ; Bộ LĐ-TB&XH: 20 ngày làm việc).	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ; - Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003. - Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					08/10/2018 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT- BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Bảo trợ- xã hội				
01	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	a) Đối với trường hợp tiếp nhận đối tượng vào cơ sở cấp tỉnh: 34 ngày làm việc, trong đó: - UBND cấp xã: 17 ngày làm việc. - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>- Sở Lao động TB&XH, Cơ sở trợ giúp xã hội: 07 ngày làm việc.</p> <p>b) Đối với trường hợp tiếp nhận đối tượng vào cơ sở cấp huyện: 27 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>- UBND cấp xã: 17 ngày làm việc.</p> <p>- UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.</p>			
02	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Tiếp nhận ngay và hoàn thiện hồ sơ trong 10 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đối tượng	Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
03	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, huyện	07 ngày làm việc	Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
04	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	04 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
05	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	13 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
06	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	13 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
II	Lĩnh vực Lao động, Tiền lương				
07	Thành lập hội đồng thương lượng tập thể	20 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ luật Lao động 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
08	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	07 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ	- Bộ luật Lao động 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
09	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	7 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ)	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ luật Lao động 2019 - Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
10	Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ luật Lao động 2019 - Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
11	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ luật Lao động 2019 - Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
12	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ luật Lao động 2019 - Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		<p>đầy đủ thông tin trên giấy phép: 22 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 27 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p>			
13	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	17 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của doanh nghiệp)	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ luật Lao động 2019 - Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
14	Rút tiền ký quỹ của doanh	10 ngày làm việc (kể	Bộ phận Một	Hồ sơ gửi bằng	- Bộ luật Lao động 2019

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	nghiệp cho thuê lại lao động	từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
III	Lĩnh vực Việc làm				
15	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	Trong thời hạn tối đa 02 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên và tối đa 01 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 100 đến dưới 500 người lao động Việt Nam và 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển dưới 100 người lao động Việt Nam	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 526/QĐ-LĐTBXH ngày 06/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
16	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/ND-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 526/QĐ-LĐTBXH ngày 06/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
17	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/ND-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 526/QĐ-LĐTBXH ngày 06/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
18	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/ND-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 526/QĐ-LĐTBXH ngày 06/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
19	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/ND-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 526/QĐ-LĐTBXH ngày 06/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
20	Xác nhận người lao động	05 ngày làm việc, kể	Bộ phận Một	Hồ sơ gửi bằng	- Bộ Luật lao động năm 2019;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	không thuộc diện cấp giấy phép lao động	từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 152/2020/ND-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 526/QĐ-LĐTBXH ngày 06/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
21	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm - Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
22	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp;	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	- Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm - Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
23	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm - Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		- 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép.			
24	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm - Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
25	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm - Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
IV	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp				
26	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	12 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội . - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
27	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	18 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa,	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Hà Nội.		tịch UBND Thành phố Hà Nội.
28	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục	18 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
29	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND Thành phố, Sở	13 ngày làm việc	- Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội: đối với Trường trung cấp công lập trực thuộc UBND Thành phố, Sở Lao động-Thương binh và	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			xã hội. - Tại Bộ phận Một cửa các Sở chủ quản trường: đối với các trường trung cấp công lập trực thuộc Sở.		
30	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND Thành phố, Sở	13 ngày làm việc	- Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội: đối với Trường trung cấp công lập trực thuộc UBND Thành phố, Sở Lao động-Thương binh và xã hội. - Tại Bộ phận Một cửa các Sở	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			chủ quản trường: đối với các trường trung cấp công lập trực thuộc Sở.		
V	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước				
31	Đăng ký hợp đồng cá nhân	04 ngày	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP của Chính phủ ; - Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
VI	Lĩnh vực An toàn- vệ sinh lao động				
32	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan	24 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ . - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)		Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
33	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong đó: 1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội: 14 ngày làm việc. 2. Bảo hiểm Xã hội thành phố Hà Nội: 05 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 1107/QĐ-LĐTBXH ngày 16/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
34	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong đó: 1. Sở Lao động-	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 1107/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	bệnh nghề nghiệp	Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội: 04 ngày làm việc. 2. Bảo hiểm Xã hội thành phố Hà Nội: 05 ngày làm việc.	Nội. Địa chỉ: số 75 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	LDTBXH ngày 16/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
VII	Lĩnh vực Người có công				
35	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: 1.UBND cấp xã: 5 ngày làm việc. 2.UBND cấp huyện: 7 ngày làm việc. 3.Sở Lao động-Thương binh và xã hội: 9 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
36	Giám định vết thương còn sót	24 ngày làm việc chưa tính thời gian giải quyết tại Hội đồng giám định Y khoa Thành phố (Trong đó: 14 ngày làm việc để giới	Bộ phận Một cửa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội. Địa chỉ: số 75	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính	- Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư liên tịch số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		thiệu sang HDGDYK và 10 ngày làm việc sau khi có kết quả giám định từ HDGDYK chuyển về Sở)	Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	công ích; - Đăng ký trực tuyến.	45/2014/TTLT-BYT-BLĐT BXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
37	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	39 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: 1. UBND cấp xã: 10 ngày làm việc. 2. UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc. 3. Sở Lao động-Thương binh và xã hội: 19 ngày làm việc (bao gồm: 09 ngày làm việc để giới thiệu sang HDYK và 10 ngày làm việc sau khi có kết quả của Sở Y tế chuyển về Sở), chưa kể thời gian giải quyết tại Hội đồng GDYK và Sở	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bru chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư 05/2013/TT-BLĐT BXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐT BXH ngày 30/6/2016; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Y tế.			

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Bảo trợ- xã hội				
1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	22 ngày làm việc trong đó: 1.UBND cấp xã: 12 ngày làm việc. 2.UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
2	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	06 ngày làm việc trong đó: 1.UBND cấp xã: 3 ngày làm việc. 2.UBND cấp huyện: 3 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã nơi cư trú mới	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
3	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	08 ngày làm việc, kể từ ngày UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú mới nhận được hồ sơ của đối tượng (do Phòng Lao động-Thương binh và xã hội nơi cư trú cũ gửi đến), trong đó: 1.UBND cấp xã: 03 ngày làm việc. 2.UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã nơi đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
4	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	05 ngày làm việc, trong đó: 1.UBND cấp xã: 02 ngày làm việc. 2.UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
5	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích	02 ngày	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	chăm sóc			- Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
6	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	05 ngày làm việc trong đó: 1.UBND cấp xã: 02 ngày làm việc. 2.UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
7	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	03 ngày làm việc (kể từ khi Chủ tịch UBND cấp huyện nhận được đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã)	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
8	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận	04 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Hồ sơ gửi bằng một trong các	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội			<p>hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
9	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	13 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
10	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	13 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Bảo trợ- xã hội				
1	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	02 ngày làm việc	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 635/QĐ-LDTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
II	Lĩnh vực Trẻ em				
2	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	06 ngày làm việc	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Đăng ký trực tuyến.	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2016 của Chính phủ; - Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

Phụ lục 2

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, SỞ NỘI VỤ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP
XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3801~~ /QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG-
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Thủ tục TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
1	Số 69, Phần V, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp Thành phố	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 3/6/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
2	Số 70, Phần V, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp Thành phố	
3	Số 71, Phần V, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp Thành phố	
4	Số 72, Phần V, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp Thành phố	

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
5	Số 3, Phần II, mục A phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 19/4/2019	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
6	Số 63, Phần V, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
7	Số 64, Phần V, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
II	Lĩnh vực Lao động, Tiền lương		
8	Số 6, Phần I, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	- Bộ luật Lao động 2019; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTĐ ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
9	Số 7, Phần I, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	
10	Số 2, Phần II, mục A phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
11	Số 3, Phần II, mục A phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
12	Số 4, Phần II, mục A phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
13	Số 5, Phần II, mục A phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
14	Số 6, Phần II, mục A phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	
III	Lĩnh vực Việc làm		
15	Số 11, Phần II, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
16	Số 12, Phần II, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
17	Số 13, Phần II, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
18	Số 10, Phần II, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/ND-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 526/QĐ-LĐTBXH ngày 06/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
19	Số 14, Phần II, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	
20	Số 15, Phần II, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	
21	Số 16, Phần II, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
22	Số 17, Phần II, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
IV	Lĩnh vực An toàn lao động		
23	Số 91, Phần VIII, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Đăng ký công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa.	Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
V	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội		

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
24	Số 4, Phần II phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
VI	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp		
25	Số 20, Phần III, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
26	Số 32, Phần III, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
27	Số 38, Phần III, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
28	Số 48, Phần III, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND Thành phố, Sở	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
29	Số 49, Phần III, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND Thành phố, Sở	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
VII	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước		
30	Số 83, Phần VII, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Đăng ký hợp đồng cá nhân	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
VIII	Lĩnh vực An toàn lao động (Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc)		
31	Số 1, Phần I, mục A phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 19/4/2019	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
32	Số 2, Phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4958/QĐ-UBND ngày 04/11/2020	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
33	Số 3, Phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4958/QĐ-UBND ngày 04/11/2020	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
IX	Lĩnh vực Người có công		
34	Số 112, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Giám định vết thương còn sót	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
35	Số 119, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
36	Số 123, Phần IX, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
I	Lĩnh vực Việc làm		
1	Số 18, Phần II, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập	- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ; - Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/05/2021 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
2	Số 19, Phần II, mục A phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
1	Số 16, Phần V, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	<p>- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội</p> <p>- Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 3/6/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội</p>
2	Số 17, Phần V, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
3	Số 18, Phần V, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
4	Số 19, Phần V, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
5	Số 2, Phần I, mục B phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 19/4/2019	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
6	Số 21, Phần V, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Thành phố	

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
7	Số 22, Phần V, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Thành phố	
8	Số 23, Phần V, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
9	Số 25, Phần V, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	
10	Số 26, Phần V, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
11	Số 14, Phần V, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
12	Số 15, Phần V, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
13	Số 1, Phần I, mục B phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 19/4/2019	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
II	Lĩnh vực Lao động, Tiền lương		
14	Số 1, Phần I, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp.	- Bộ luật Lao động 2019; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTĐ ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
III	Lĩnh vực Phòng, chống Tệ nạn xã hội		
15	Số 31, Phần VII, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện (nay là cơ sở cai nghiện ma túy)	Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ
16	Số 32, Phần VII, mục B phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
LuatVietnam			
I Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
1	Số 3, Phần II, mục C phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 3/6/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Số 4, Phần II, mục C phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	
II Lĩnh vực Trẻ em			
3	Số 13, Phần III, mục C phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	TTHC được đơn giản hóa theo Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.